

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn hoạt động kiểm định, giám định¹
chất lượng công trình xây dựng**

Thông tư số 03/2011/TT-BXD ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng có hiệu lực từ ngày 01/6/2011, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình,

Bộ Xây dựng hướng dẫn hoạt động kiểm định² (được bãi bỏ) chất lượng

¹ Cụm từ “và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

² Cụm từ “và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013

công xây dựng như sau:³(*được bãi bỏ*)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về hoạt động kiểm định, giám định⁴(*được bãi bỏ*) chất lượng công trình xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động kiểm định, giám định⁵(*được bãi bỏ*) chất lượng công trình xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

³ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định 62/2013/NĐ-CP ngày 25/06/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định 15/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng-Kinh doanh-Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (sau đây viết tắt là Nghị định 108/2009/NĐ-CP); Nghị định 24/2011/NĐ-CP ngày 05/04/2011 của Chính phủ về Sửa đổi một số điều của Nghị định 108/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2009 về đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (sau đây viết tắt là Nghị định 24/2011/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg ngày 09/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về Chất lượng công trình xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.”

⁴ Cụm từ “và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

⁵ Cụm từ “và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

1. *Kiểm định chất lượng công trình xây dựng* (sau đây viết tắt là kiểm định) là hoạt động kiểm tra, xác định chất lượng của sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thông qua việc thí nghiệm kết hợp với việc xem xét, đánh giá hiện trạng bằng trực quan.

2. *Giám định chất lượng công trình xây dựng* (sau đây viết tắt là giám định) là hoạt động kiểm định do cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện hoặc trung cầu, yêu cầu thực hiện.

3. ⁶(*được bãi bỏ*)

4. ⁷(*được bãi bỏ*)

Điều 3. Các trường hợp thực hiện kiểm định, giám định

1. Các trường hợp phải thực hiện việc kiểm định:

- a) Khi công trình xảy ra sự cố hoặc có khiếm khuyết về chất lượng;
- b) Khi có tranh chấp về chất lượng công trình xây dựng;
- c) Kiểm định định kỳ công trình xây dựng trong quá trình sử dụng;
- d) Cải tạo, nâng cấp hoặc kéo dài tuổi thọ công trình xây dựng;
- đ) Phúc tra chất lượng công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các trường hợp thực hiện việc giám định:

- a) Khi có quyết định trung cầu của cơ quan tố tụng hoặc người tiến hành tố tụng (giám định tư pháp xây dựng);
- b) Khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc các cơ quan quản lý nhà nước khác theo quy định của pháp luật (gọi chung là cơ quan quản lý nhà nước).

Điều 4. ⁸(*được bãi bỏ*)

Điều 5. Công bố thông tin các tổ chức kiểm định ⁹(*được bãi bỏ*) và tổ chức chuyên môn giám định tư pháp xây dựng

⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

⁸ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

⁹ Cụm từ “, tổ chức chứng nhận an toàn chịu lực, chứng nhận chất lượng phù hợp” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

1. Tổ chức kiểm định có đủ điều kiện về năng lực theo quy định tại Điều 7¹⁰ (**được bãi bỏ**) có đủ điều kiện về năng lực theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này có thể đăng ký để được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

2. ¹¹(**được bãi bỏ**)

3. Trình tự đăng ký để được công bố theo quy chế công bố thông tin của Bộ Xây dựng được đăng tải trên trang thông tin này.

Điều 6. Lựa chọn tổ chức kiểm định ¹²(**được bãi bỏ**)

1. Việc lựa chọn tổ chức kiểm định ¹³(**được bãi bỏ**) phải tuân thủ những nguyên tắc sau:

a) Tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về đấu thầu;

b) Đáp ứng yêu cầu về năng lực của tổ chức kiểm định theo quy định tại Điều 7 ¹⁴(**được bãi bỏ**) Thông tư này;

c) Bảo đảm yêu cầu về tính độc lập, khách quan:

Trường hợp thực hiện giám định, ¹⁵(**được bãi bỏ**) kiểm định theo quy định tại điểm a, b, đ khoản 1 Điều 3, ¹⁶(**được bãi bỏ**) Thông tư này thì tổ chức thực hiện kiểm định, ¹⁷(**được bãi bỏ**) phải là tổ chức không tham gia khảo sát xây

¹⁰ Cụm từ “và các tổ chức chứng nhận an toàn chịu lực, tổ chức chứng nhận sự phù hợp (gọi chung là tổ chức chứng nhận)” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

¹¹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

¹² Cụm từ “tổ chức chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

¹³ Cụm từ “hoặc tổ chức chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

¹⁴ Cụm từ “hoặc của tổ chức chứng nhận quy định tại Điều 10” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

¹⁵ Cụm từ “chứng nhận an toàn chịu lực,” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

¹⁶ Cụm từ “chứng nhận chất lượng phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

¹⁷ Cụm từ “chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, cung ứng vật tư - thiết bị lắp đặt vào công trình, quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng cho chính đối tượng công trình được kiểm định ¹⁸(*được bãi bỏ*).

2. Ưu tiên lựa chọn tổ chức kiểm định, ¹⁹(*được bãi bỏ*) đã được công bố theo quy định tại Điều 5 Thông tư này trong việc thực hiện việc giám định, ²⁰(*được bãi bỏ*) theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước ²¹(*được bãi bỏ*).

Chương II

KIỂM ĐỊNH VÀ GIÁM ĐỊNH

Điều 7. Yêu cầu về năng lực của tổ chức kiểm định

1. Về pháp nhân: là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật, có chức năng hoạt động trong lĩnh vực kiểm định.

2. Về hệ thống quản lý chất lượng:

a) Có các đầu mối theo dõi, kiểm tra các hoạt động kiểm định theo hợp đồng;

b) Có kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng đảm bảo công tác kiểm định bao gồm:

- Quy trình kiểm định đối với từng đối tượng;

- Phương thức kiểm soát số liệu thu thập để phục vụ kiểm định;

- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng;

- Quy trình kiểm soát nội bộ tại các bước trong quá trình kiểm định và nghiệm thu kết quả kiểm định cuối cùng trước khi công bố.

c) Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình kiểm định; phát hành các văn bản trong quá trình kiểm định; văn bản thông báo kết quả kiểm định; văn bản trả lời khiếu nại với các bên có liên quan về kết quả kiểm định.

3. Về điều kiện năng lực:

¹⁸ Cụm từ này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

¹⁹ Cụm từ “tổ chức chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

²⁰ Cụm từ “chứng nhận sự phù hợp” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

²¹ Cụm từ “và chứng nhận an toàn chịu lực” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

a) Về năng lực: có đủ nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phép thực hiện các hoạt động liên quan đến dịch vụ kiểm định, trong đó:

- Có ít nhất 03 cá nhân có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành phù hợp với công tác kiểm định, có nghiệp vụ về kiểm định và có hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Người chủ trì tổ chức thực hiện công tác kiểm định phải có ít nhất 10 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và có năng lực chủ trì một trong các lĩnh vực thiết kế, giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại, cấp công trình và nội dung kiểm định được giao;

- Có phòng thí nghiệm xây dựng chuyên ngành được công nhận theo quy định và có đủ khả năng thực hiện các phép thử phục vụ công tác kiểm định.

b) Về kinh nghiệm:

- Trường hợp kiểm định công trình hoặc hạng mục công trình: đã thực hiện kiểm định ít nhất 01 công trình trong số các công trình cùng loại và cùng cấp trở lên hoặc 02 công trình trong số các công trình cùng loại và cấp dưới liền kề với đối tượng công trình được kiểm định;

- Trường hợp kiểm định xác định các chỉ tiêu cơ, lý, hoá của bộ phận công trình, sản phẩm xây dựng hoặc vật liệu xây dựng (kiểm định cường độ bê tông của kết cấu; kiểm định độ chặt, độ chống thấm vật liệu; kiểm định xác định hàm lượng phụ gia xi măng...) thì phải đã từng thực hiện công việc kiểm định tương tự.

Điều 8. Trình tự kiểm định, giám định và nội dung đề cương kiểm định

1. Đối với trường hợp giám định theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc giám định thực hiện theo quy định về giám định tư pháp xây dựng.

2. Đối với các trường hợp kiểm định và giám định khác, trình tự thực hiện gồm các bước chính sau:

a) Tổ chức kiểm định lập đề cương kiểm định trình tổ chức, cá nhân có yêu cầu kiểm định xem xét chấp thuận;

b) Tổ chức kiểm định thực hiện kiểm định theo đúng đề cương được chấp thuận;

c) Tổ chức kiểm định lập báo cáo đánh giá, kết luận theo nội dung yêu cầu kiểm định của hợp đồng và gửi cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu kiểm định.

Trường hợp thực hiện giám định theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước thì tổ chức, cá nhân có yêu cầu kiểm định gửi báo cáo đánh giá, kết luận cho cơ quan này. Cơ quan quản lý nhà nước tiếp nhận báo cáo kết quả kiểm định và gửi phiếu tiếp nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này cho tổ chức, cá nhân yêu cầu kiểm định trong vòng 01 ngày kể từ khi nhận được báo cáo này (thời gian nhận báo cáo là thời gian tính theo dấu bưu chính nơi phát hành).

3. Đề cương kiểm định bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Mục đích kiểm định, yêu cầu kiểm định, nội dung thực hiện kiểm định, quy trình và phương pháp kiểm định;

b) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng trong việc thực hiện kiểm định;

c) Danh sách nhân sự và người được phân công chủ trì thực hiện kiểm định; các thông tin về năng lực của các cá nhân tham gia thực hiện;

d) Các thiết bị chính, phòng thí nghiệm được sử dụng để thực hiện kiểm định;

đ) Chi phí thực hiện, thời gian dự kiến hoàn thành việc kiểm định;

e) Các điều kiện khác để thực hiện kiểm định.

Điều 9. Chi phí thực hiện kiểm định

1. Chi phí kiểm định được xác định bằng cách lập dự toán theo các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và phù hợp với khối lượng công việc của đề cương đã được chấp thuận.

2. Chi phí kiểm định bao gồm một số hoặc toàn bộ các chi phí sau:

a) Chi phí lập đề cương kiểm định;

b) Chi phí khảo sát hiện trạng công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình xây dựng;

c) Chi phí lấy mẫu thí nghiệm, chi phí thí nghiệm;

d) Chi phí nghiên cứu hồ sơ tài liệu;

đ) Chi phí tính toán, thẩm tra, chi phí đánh giá, lập báo cáo và kết luận;

e) Chi phí vận chuyển;

g) Các chi phí cần thiết khác theo quy định.

Chương III²² (được bãi bỏ)

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Bộ Xây dựng có trách nhiệm:

a) Quản lý nhà nước về hoạt động kiểm định²³ (được bãi bỏ); hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi cả nước;

²² Chương này bao gồm các điều 10, 11, 12, 13 được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

²³ Cụm từ “,chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

b) Đình chỉ hoặc yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương đình chỉ việc thực hiện kiểm định ²⁴(**được bãi bỏ**) khi phát hiện thấy có vi phạm trong hoạt động kiểm định ²⁵(**được bãi bỏ**). Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương không cho phép chủ đầu tư, chủ sở hữu đưa công trình vào khai thác, sử dụng hoặc tạm ngừng khai thác sử dụng công trình khi phát hiện có yếu tố không đảm bảo an toàn cho công trình;

c) Tổng hợp và đăng tải thông tin các tổ chức kiểm định ²⁶(**được bãi bỏ**); công bố hình thức xử phạt và loại khỏi danh sách các tổ chức vi phạm quy định của Thông tư này trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng – Bộ Xây dựng là đầu mối giúp Bộ Xây dựng thực hiện các công việc trên.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện kiểm định ²⁷(**được bãi bỏ**) trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý;

b) Đình chỉ việc thực hiện kiểm định ²⁸(**được bãi bỏ**) khi phát hiện thấy có vi phạm trong hoạt động kiểm định ²⁹(**được bãi bỏ**); không cho phép chủ đầu tư, chủ sở hữu đưa vào khai thác, sử dụng hoặc tạm ngừng khai thác sử dụng công trình khi phát hiện có yếu tố không đảm bảo an toàn cho công trình;

c) Tiếp nhận và công bố thông tin các tổ chức kiểm định ³⁰(**được bãi bỏ**) hoạt động trên địa bàn; công bố hình thức xử phạt các tổ chức vi phạm quy định của Thông tư này trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng địa phương và gửi về Bộ Xây dựng để công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng;

²⁴ Cụm từ “,chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

²⁵ Cụm từ “,chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

²⁶ Cụm từ “,tổ chức chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

²⁷ Cụm từ “,chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

²⁸ Cụm từ “,chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

²⁹ Cụm từ “,chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

³⁰ Cụm từ “, tổ chức chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

d) Tổng hợp tình hình thực hiện hàng năm theo quy định của Thông tư này và báo cáo Bộ Xây dựng.

Sở Xây dựng là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các công việc trên.

1. Đối với chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình: tạm ngừng khai thác sử dụng công trình hoặc không được đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình và các tổ chức kiểm định,³¹ (*được bãi bỏ*) nếu vi phạm các quy định của Thông tư này thì ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật còn bị xử lý như sau:

2. Đối với tổ chức kiểm định³² (*được bãi bỏ*): loại khỏi danh sách công bố các tổ chức kiểm định³³ (*được bãi bỏ*) trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

Điều 16. Điều khoản thi hành³⁴

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2011 và thay thế Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11/9/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Điều 5, Điều 6 Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/7/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong

³¹ Cụm từ “, tổ chức chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

³² Cụm từ “, tổ chức chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

³³ Cụm từ “, tổ chức chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

³⁴ Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013 quy định như sau:

“Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 9 tháng 9 năm 2013 và thay thế Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 hướng dẫn một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng; các nội dung về chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng quy định tại Thông tư 03/2011/TT-BXD ngày 06/4/2011 về hướng dẫn hoạt động kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Thông tư số 02/2006/TT-BXD ngày 17/5/2006 Hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng của Bộ Xây dựng..

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để xem xét, giải quyết./.”

hoạt động xây dựng; điểm b khoản 2 Điều 4 và Điều 8 Thông tư số 35/2009/TT-BXD.

2. Các công trình đang được thực hiện chứng nhận theo quy định của Thông tư 16/2008/TT-BXD vẫn tiếp tục được thực hiện theo quy định của Thông tư số 16/2008/TT-BXD.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để được hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Tổng công ty nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Xây dựng, Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website của Chính phủ và của Bộ Xây dựng;
- Công báo;
- Các Cục, Vụ, Viện, Văn phòng, Thanh tra XD;
- Lưu: VP, PC, CGĐNN (30).

BỘ TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Hồng Quân

BỘ XÂY DỰNG

Số: 10 /VBHN-BXD

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Trung tâm Thông tin của Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, CGĐ, PC.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2014

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Cao Lại Quang

Phụ lục 1
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2011/TT-BXD ngày 06/4/2011)

.....
.....(1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số:/.....

(2), ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU TIẾP NHẬN

..... (3)

..... (1) đã tiếp nhận (3)
và(4)..... của(5)
số ngày tháng năm

Địa điểm xây dựng công trình:

Điện thoại trụ sở làm việc cá nhân, tổ chức gửi:

(2), ngày..... tháng..... năm.....

Người tiếp nhận hồ sơ

(Ghi rõ chức danh)

(Ký tên)

Họ và tên của người ký

-
1. Tên cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3, khoản 1 và khoản 2 Điều 4 của Thông tư.
 2. Ghi địa danh của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
 3. Báo cáo kết quả kiểm định ³⁵(**được bãi bỏ**) chất lượng công trình xây dựng.
 4. Các tài liệu đính kèm (nếu có).
 5. Tên cá nhân, tổ chức lập và nộp báo cáo ³⁶(**được bãi bỏ**).

³⁵ Cụm từ “/Giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực hoặc Giấy chứng nhận sự phù hợp về” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.

³⁶ Cụm từ “/Giấy chứng nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2013.